TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2018
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thạch Kim Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sơ Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Mỹ V, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kim Si N, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ V trình bày: Vào năm 2000, do quen biết nên chị và anh Kim Si N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/6/2013 theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng có hạnh phúc, có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và có với nhau 04 người con chung tên Kim

Hoàng M, sinh ngày 24/9/2001, Kim Minh T, sinh ngày 25/5/2005, Kim Minh Th, sinh ngày 03/01/2007 và Kim Thị N, sinh ngày 29/9/2011. Đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do anh N quen biết và thường bỏ nhà đi với người phụ nữ khác. Khi về nhà thì kiếm chuyện đánh vợ con nên khoảng tháng 3 năm 2018 chị đã cùng với 04 người con lên Đồng Nai làm thuê và từ đó giữa chị với anh N đã sống ly thân với nhau. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Kim Si N; về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 04 người con chung, không yêu cầu anh Kim Si N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kim Si N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo hợp lệ hai lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Vào ngày 30/8/2018 anh N có gửi cho Tòa án bản tự khai trình bày như sau: Anh thừa nhận có xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Thạch Thị Mỹ V, quá trình chung sống có 04 người con chung. Về tình trạng hôn nhân anh cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng cách nay khoảng 4 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên chị V bỏ nhà lên Đồng Nai làm thuê, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh với chị V không thể hàn gắn nên anh đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị V; về con chung anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 04 người con chung Kim Hoàng M, sinh ngày 24/9/2001, Kim Minh T, sinh ngày 25/5/2005, Kim Minh Th, sinh ngày 03/01/2007 và Kim Thị N, sinh ngày 29/9/2011. Vì hiện nay, anh được biết chị V đã có chồng khác nên anh không yên tâm để 04 người con chung sống với cha dượng và mong muốn các con trở về quê để tiếp tục đi học; về tài sản chung và nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến đề ngày 31/7/2018 của các cháu Kim Hoàng M, Kim Minh T, Kim Minh Th và Kim Thị N đều trình bày: Trường hợp cha là Kim Si N và mẹ Thạch Thị Mỹ V ly hôn thì nguyện vọng của các cháu xin được tiếp tục sống với mẹ là Thạch Thị Mỹ V. Ngày 10/9/2018 cháu Kim Hoàng M, xin thay đổi nguyện vọng được sống với cha là Kim Si N.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2018 của người làm chứng là ông Kim S (cha ruột của anh N) khai: Con ông là Kim Si N và Thạch Thị Mỹ V có xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn theo quy định, thời gian chung sống có 04 người con chung, cách đây khoảng 02 năm thì vợ chồng anh N và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau và sống ly thân với nhau, quá trình chung sống không thấy vợ chồng anh N và chị V không có tài sản gì.

Tại phiên tòa chị V và anh N đều có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã vắng mặt trong các phiên hòa giải là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề hôn nhân; về con chung đề nghị chấp nhận theo nguyện vọng của các cháu; đồng thời miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện thì chị V yêu cầu được ly hôn với anh N và yêu cầu được tiếp tục nuôi dương con chung nên đây là vụ kiện "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Kim Si N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo hợp lệ hai lần vào ngày 07/8/2018 và ngày 14/8/2018 để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng trong các lần được thông báo anh N đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị V và bị đơn anh N có đơn yêu cầu được vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Mỹ V và anh Kim Si N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng đến năm 2013 anh, chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú theo quy định định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh N hợp pháp kể từ thời điểm năm 2013. Thời gian đầu, cuộc sống chung giữa chị V và anh N có hạnh phúc, có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, thực hiện tốt nghĩa vụ của vợ chồng. Đến năm 2014 thì anh N đã sống không chung thủy, vi phạm nghĩa vụ của người chồng đến nay giữa chị V và anh N đều xác định tình trạng hôn nhân của anh

chị không thể hàn gắn và theo yêu cầu ly hôn của chị V thì anh N cũng đồng ý ly hôn. Do đó, việc chị V yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị V và anh N xác định có 04 người con chung Kim Hoàng M, sinh ngày 24/9/2001, Kim Minh T, sinh ngày 25/5/2005, Kim Minh Th, sinh ngày 03/01/2007 và Kim Thị N, sinh ngày 29/9/2011. Hiện nay, các cháu Minh T, Minh Th và N đang trực tiếp sinh sống với chị V và đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị V. Phía chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung, anh N cũng đồng ý và điều này phù hợp với nguyện vọng của các cháu Minh T, Minh Th và N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V giao các cháu Minh T, Minh Th và N cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng đối với cháu Kim Hoàng M thì có nguyện vọng sinh sống với anh Kim Si N nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu M cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này, các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh N đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu án. Tuy nhiên, do chị Thạch Thị Mỹ V là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chị V được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm của Vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Mỹ V.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Mỹ V được ly hôn với anh Kim Si N.

- Về con chung: Giao 03 người con chung tên Kim Minh T, sinh ngày 25/5/2005, Kim Minh Th, sinh ngày 03/01/2007 và Kim Thị N, sinh ngày

29/9/2011 cho chị Thạch Thị Mỹ V được trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung tên Kim Hoàng M, sinh ngày 24/9/2001 cho anh Kim Si N được trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, đồng thời phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích mọi mặc của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Thạch Thị Mỹ V.

3. Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thuône